

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 15-01-2025

V/v: ly hôn; tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thùy;
- Ông Hoàng Sỹ Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Rung K'Tuần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2024/QĐXXST– HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thùy T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Quốc Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị Trương Thị Thùy T trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ về chung sống với nhau vào năm 2007 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sinh sống và làm việc tại thôn N, xã P, huyện L, tỉnh

Lâm Đồng từ đó cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng chị diễn ra hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên, đến đầu tháng 7 năm 2024, cuộc sống vợ chồng chị không hòa thuận, không hạnh phúc, xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp với nhau, nhiều lần anh Đ còn bạo lực gia đình, đánh đập vợ con khiến chị và các con bị ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần và sức khỏe. Chị đã nhiều lần nói chuyện với anh Đ để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn lại tình cảm nhưng đều không được. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể cứu vãn được, chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau. Do đó, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 (hai) con chung tên là: Võ Tâm N, sinh ngày 31/5/2008 và Võ Trung K, sinh ngày 21/6/2010. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, chị T không trình bày gì thêm.

Anh Võ Quốc Đ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Tuy nhiên, hết thời hạn niêm yết, anh Đ không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng vắng mặt đương sự nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của chị Trương Thị Thùy T, xử cho chị Trương Thị Thùy T được ly hôn với anh Võ Quốc Đ. Về con chung, đề nghị giao con chung là Võ Tâm N, sinh ngày 31/5/2008 và Võ Trung K, sinh ngày 21/6/2010 cho chị Trương Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, đương sự xác định tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về nợ chung, đương sự xác định không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: buộc chị Trương Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bị đơn anh Võ Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Võ Quốc Đ cư trú: thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Trương Thị Thùy T và anh Võ Quốc Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 14/9/2007 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua xác minh thì thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng anh Đ, chị T chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Sau đó, anh Đ và chị T xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Đ và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T nhưng thực tế khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh Đ thường xuyên vắng nhà từ đầu năm 2024 đến nay, quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đến Tòa án làm việc điều này chứng tỏ anh Đ không có thiện trí giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh Đ có hai con chung tên là: Võ Tâm N, sinh ngày 31/5/2008 và Võ Trung K, sinh ngày 21/6/2010. Xét thấy, hiện cả hai con chung vẫn sống cùng với chị T và đều có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý cho trẻ cần giao con chung là Võ Tâm N, sinh ngày 31/5/2008 và Võ Trung K, sinh ngày 21/6/2010 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung:* Chị T xác định tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Chị T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: buộc chị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trương Thị Thùy T, xử cho chị Trương Thị Thùy T được ly hôn với anh Võ Quốc Đ.

2. Giao con chung Võ Tâm N, sinh ngày 31/5/2008 và Võ Trung K, sinh ngày 21/6/2010 cho chị Trương Thị Thùy T có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: buộc chị Trương Thị Thùy T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005172 ngày 21/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Trương Thị Thùy T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

Nguyễn Thị Hạnh